

Số: 27/TB-TTYT

Bảo Lâm, ngày 14 tháng 07 năm 2023

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Về việc mời chào giá vật tư y tế, Phim-X-Quang, sinh phẩm hoá chất phục vụ công tác khám chữa bệnh của Trung tâm Y Tế Bảo Lâm năm 2023-2024

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm y tế Bảo Lâm

Địa chỉ: 213 Hùng Vương - Thị trấn Lộc Thắng- Bảo Lâm- Lâm Đồng;

Điện Thoại: 02633 877 260- 02633 960 638;

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Họ & tên: DS. Phạm Thị Tiến

Số điện thoại: 0974 879 963

Gmail: phamthitien0973@gmail.com

Chức vụ: Trưởng Khoa Dược- Trang thiết bị- Vật Tư Y Tế;

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Quý công ty vui lòng gửi báo giá trong các cách thức sau (gửi file có đóng dấu):

- Nhận trực tiếp tại: Khoa dược Trung Tâm Y Tế Bảo Lâm-213 Hùng Vương - Thị trấn Lộc Thắng - Bảo Lâm - Lâm Đồng;

- Nhận qua email: kdbaolam@gmail.com

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08h ngày 22 tháng 07 năm 2023 đến trước 17h ngày 01 tháng 08 năm 2023.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: 180 ngày, kể từ ngày 01 tháng 08 năm 2023.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục vật tư y tế, Phim X-Quang, sinh phẩm, hoá chất (*Chi tiết tại phụ lục I đính kèm*) :

2. Địa điểm cung cấp: Kho Dược Trung Tâm Y Tế Bảo Lâm;

Địa chỉ: 213 Hùng Vương- Thị trấn Lộc Thắng- Bảo Lâm- Lâm Đồng;

Điện Thoại: 02633 877 260- 02633 960 638;

3. Thời gian giao hàng dự kiến: 30 ngày từ ngày ký hợp đồng;

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Thanh toán 100% khi thực hiện xong hợp đồng;

5. Các thông tin khác (Nếu có):

- Giá trong báo giá bao gồm thuế VAT, Chi phí vận chuyển và các chi phí phát sinh khác (nếu có);
- Các hãng sản xuất, nhà cung cấp báo giá theo danh mục trong yêu cầu báo;
- Báo giá theo mẫu: **Phụ lục II Đính kèm**;

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban giám đốc (để biết)
- Lưu: VT, KHN&DS.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Văn Hải

PHỤ LỤC

(Kèm theo Thông Báo số: / 27 /TB-TTYT ngày 21 tháng 7 năm 2023 của Trung Tâm Y Tế Bảo Lâm)

STT	Số Code yêu cầu báo giá	Tên vật tư y tế, phim x quang, sinh phẩm, hoá chất	Tiêu chí kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng kế hoạch 2023-2024
I		Gói thầu số 1: Mua sắm vật tư y tế, Phim - X-Quang năm 2023-2024			
1	1	Bông không thấm nước, gói 1000gam	- Nguyên liệu: bông không hút nước được chế từ lông của hạt cây bông, không loại mỡ.	Kg	5
2	2	Bông y tế thấm nước, gói 100gam	- Nguyên liệu: sợi bông cotton 100%, hút nước.	Gói	500
3	3	Bông y tế thấm nước, gói 1000gam	- Nguyên liệu: sợi bông cotton 100%, hút nước.	kg	140
4	4	Băng bột bó (10cm x 2,7m)	- Sản phẩm được chế tạo từ các chất liệu bằng vải lụa, chất dính là hạt keo nóng chảy. - Sản phẩm mềm, mịn, đồng nhất về màu sắc.	Cuộn	450
5	5	Bột bó 15cm x 2,7m	- Sản phẩm được chế tạo từ các chất liệu bằng vải lụa, chất dính là hạt keo nóng chảy - Sản phẩm mềm, mịn, đồng nhất về màu sắc.	Cuộn	300
6	6	Băng thun 2 móc	- Kết hợp sợi poly, sợi cao su lưu hóa, và sợi cotton theo tỉ lệ 2:1:3	Cuộn	50
7	7	Băng thun 3 móc	- Kết hợp sợi poly, sợi cao su lưu hóa, và sợi cotton theo tỉ lệ 2:1:4	Cuộn	300
8	8	Băng keo cuộn co giãn 10cm x 10m	- Băng dính co giãn 10cm x 10m	Cuộn	13
9	9	Băng Keo Dán Sườn 8cm*4.5m	- Băng thun có keo cố định khớp 8cm x 4.5m (Băng cuộn co giãn)	Cuộn	18
10	10	Băng keo thun co giãn 10cm x 4,5m	- Băng thun có keo cố định khớp 10cm x 4.5m (Băng cuộn co giãn)	Cuộn	25
11	11	Băng cuộn y tế 0,09m x 2,5m	- Kích thước: 9cm x 2,5m. Sản phẩm được dệt từ sợi 100% cotton có độ thấm hút cao, không có độc tố.	Cuộn	4.000
12	12	Băng dính cá nhân	- Băng keo thông thoáng có độ dính cao, có khả năng bảo vệ các vết thương hở nhỏ, vết thương bị trầy xước, cắt, trầy xước.	Miếng	300
13	13	Gạc Vaseline 19 x 65 mm	Miếng gạc tẩm dầu parafin, không mùi, không vị, không màu hoặc hơi ngả vàng	Miếng	1.000
14	14	Băng rôn trẻ sơ sinh	- Nguyên liệu: sợi Polyester. - Quy cách: 10cm x 7cm Loại: tiết trùng (băng khí EO).	Hộp/ 3 cái	10
15	15	Băng keo lụa 5cm x 5m	- Băng keo lụa 5cm x 5m	Cuộn	350
16	16	Gạc phẫu thuật vô trùng 30x40x8 lớp	- Gạc được dệt từ sợi 100% cotton có độ thấm hút rất cao. Không có độc tố, đã được giặt sạch. Không chứa chất gây dị ứng, không có tinh bột hoặc Dextrin, không có xơ mùn hòa tan trong nước và dịch phủ tạng. Độ pH: trung tính. Muối kim loại: không quá hàm lượng cho phép.	Miếng	250
17	17	Gạc mét khổ 0,8m	- Gạc được dệt từ sợi 100% cotton có độ thấm hút rất cao. Không có hóa chất tẩy trắng, không có độc tố, đã được giặt sạch. Không chứa chất gây dị ứng, không có tinh bột hoặc Dextrin, không có xơ mùn hòa tan trong nước và dịch phủ tạng.	Mét	5.000
18	18	Gạc tiết trùng 5cm*6,5cm*12 lớp, gói ≥10 miếng	- Gạc được dệt từ sợi 100% cotton có độ thấm hút rất cao. Không có độc tố, đã được giặt sạch. Không chứa chất gây dị ứng, không có tinh bột hoặc Dextrin, không có xơ mùn hòa tan trong nước và dịch phủ tạng. Độ pH: trung tính. Muối kim loại: không quá hàm lượng cho phép.	Gói	10.000
19	19	Bơm tiêm 1cc	- Bơm tiêm 1ml + kim các cỡ	Cái	11.000
20	20	Bơm tiêm 3ml	- Bơm tiêm 3ml + kim các cỡ	Cái	200
21	21	Bơm tiêm 5ml	- Bơm tiêm 5ml + kim các cỡ	Cái	22.000
22	22	Bơm tiêm 10ml	- Bơm tiêm 10ml + kim các cỡ	Cái	5.000

23	23	Bơm tiêm 20 ml	- Bơm tiêm 20ml + kim các cỡ	Cái	200
24	24	Kim cánh bướm các số	Kim cánh bướm các số, gồm các chi tiết: kim truyền, dây dẫn, đầu nối dây dẫn, nắp đậy đầu nối, nắp chụp kim, cánh bướm. Dây dẫn dài 30cm, được sản xuất từ nhựa PVC nguyên sinh, mềm dẻo, độ đàn hồi cao, không gây gập gãy khi bảo quản và sử dụng. Kim được	Cái	200
25	25	Kim lấy thuốc G18	- Kim lấy thuốc G18 - Đầu kim vát 3 cạnh, sắc nhọn, không gờ, có nắp chụp bảo vệ. - Đường kính, độ dài kim phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế. Không bị gãy, không bị cong vênh. - Kim các cỡ. Đốc kim có màu giúp phân biệt cỡ kim theo tiêu chuẩn quốc tế và được gắn chặt với thân kim không gây rò rỉ, an toàn khi sử dụng. - Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide	Cái	5,000
26	26	Kim Luồn Mạch Máu các số	- Đường kim trơn cho tốc độ dương chảy tăng và giảm sẵn vỏ lại. - Kim có lớp Siliconized cho sự thâm nhập mô dễ dàng. - Buồng thông trong suốt để dễ dàng nhìn thấy dòng máu.	Cái	2,500
27	27	Kim gây tê tùy sống số 18G-25G	Đầu kim Quinke 3 mặt vát dài 3 1/2" G18, sắc bén Chuôi kim trong suốt, có phản quang, giúp phát hiện nhanh dịch não tủy chảy ra	Cái	250
28	28	Kim nha khoa	- Cờ kim: 27G - Chiều dài kim: 21mm - Tiêu chuẩn kỹ thuật: ISO 13485: 2016	Cái	600
29	29	Kim châm cứu các số	Kích cỡ: - Đường kính: 0.17mm, 0.18mm, 0.25mm, và 0.30mm - Độ dài lưỡi kim: 7mm, 15mm, 18mm, 25mm, 30mm, 40mm, 50mm, và 75mm - Lưỡi kim làm bằng thép dùng trong y tế, nhập khẩu từ Hàn Quốc, không gỉ - Đốc kim làm bằng thép không gỉ	Cái	75,000
30	30	Dây truyền dịch	- Dây dẫn dài ≥ 1500mm, được làm từ nhựa nguyên sinh PVC, mềm dẻo, dai, độ đàn hồi cao, không gây gập khi bảo quản và sử dụng. - Bộ phận điều chỉnh dòng chảy làm từ nhựa nguyên sinh ABS đạt tiêu chuẩn, gồm máng có thiết kế thêm kẹp khe giữ dây và con lăn di chuyển dễ dàng. - Bộ phận đầu nối có bầu cao su tiếp thuốc hoặc chạc chữ Y. - Kim xuyên nút chai làm từ nhựa ABS nguyên sinh đạt tiêu chuẩn, sắc, nhọn. - Van thoát khí (van lọc khí) có thiết kế màng lọc khí vô khuẩn	Bộ	3,000
31	31	Găng tay khám	Găng tay được sản xuất từ cao su thiên nhiên, chứa tiệt trùng, chỉ sử dụng 1 lần và thuận cả 2 tay. Bề mặt nhẵn toàn bộ bên ngoài găng hoặc nhám ngón, có phủ	Đôi	42,000
32	32	Găng sản khoa	Găng tay sản khoa tiệt trùng	Đôi	20
33	33	Găng tay vô khuẩn các số	Găng tay vô trùng các số	Đôi	9,000
34	34	Dây cho ăn các cỡ	Dây dẫn được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh, dẻo, trơn giảm tổn thương niêm mạc. - Có vạch đánh dấu, có mắt phụ, đầu ống được mài nhẵn. - Các cỡ 5,6,8,10,12,14,16,18. Màu theo cỡ số để nhận biết. - Sản xuất từ nhựa y tế PVC, không độc hại.	Cái	25
35	35	Túi Đựng Nước Tiểu	- Kích cỡ 2000ml có dây treo, độ dày 1.2mm, phân vạch rõ ràng. Có vạch dung tích mỗi 100ml. Đảm bảo kín không rò rỉ. - Van xả thoát đáy chữ T, chống trào ngược, ống đầu vào 90cm.	Cái	250
36	36	Túi đo khối lượng máu sau sinh	Kích thước: 1.050mm x 700mm. - Đóng gói bằng giấy đóng gói tiệt trùng- Tiệt trùng bằng khí OE- Tiêu chuẩn ISO 13485:2016	Cái	10
37	37	Lọ nhựa đựng mẫu nắp đỏ, có nhãn	Lọ nhựa trong suốt, dung tích 55ml, nắp nhựa màu đỏ, có nhãn. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016.	Lọ	250

38	38	Canuyn mở khí quản các số	- Khai mở khí quản với thiết kế có bóng trong có thể tháo rời để làm sạch, tránh nghẹt tắc đờm. - Chất liệu mềm không gây kích ứng và dễ thích nghi với nhiệt độ cơ thể giúp bệnh nhân cảm thấy thoải mái. - Size: 3,4,4.5, 5, 5.5, 6, 6.5, 7, 7.5,8, 8.5,9. - Công dụng: được sử dụng để thông đường khí quản.	Cái	5
39	39	Ống nội khí quản các cỡ	- Sản xuất từ nhựa PVC không độc hại, trong suốt mềm mại. - Đóng gói riêng lẻ từng túi	Cái	50
40	40	Dây thở oxy 2 nhánh các sise	- Dây dẫn được làm từ nhựa PVC nguyên sinh, không chứa DEHP. - Gồm các cỡ sơ sinh, trẻ em, người lớn. - Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (EO)	Cái	550
41	41	Ống Sonde tiểu 1 nhánh các số	- Được thể kế để đặt ống thông bàng quang ngắn hạn ở niệu đạo nam giới. - Được sản xuất từ chất đàn hồi silicon 100% tự nhiên không độc hại, không gây dị ứng. - Đầu khép kín có hai mắt bên. - Màu sắc: màu vàng kem. - Thân ống mềm mại trong suốt. - Được tiệt trùng và đóng gói riêng lẻ từng túi. - Size: 8, 10, 12, 14, 16 & 18	Sợi	200
42	42	Ống Sonde tiểu 2 nhánh các số	- Công dụng: Dùng để thông tiểu cho bệnh nhân. - Được sản xuất từ cao su thiên nhiên và được tráng qua silicon. - Được đóng gói trong từng túi riêng lẻ.	Sợi	130
43	43	Dây hút nhớt các số	- Dây dẫn được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh. - Độ dài ≥ 500 mm. - Không có nắp/Có nắp.	Cái	400
44	44	Dây hút dịch phẫu thuật	- Kích thước: dài 2m. Đường kính ống 8mm, chất liệu nhựa PVC trắng trong nguyên chất, có hai đầu nối màu xanh, kích thước 38mm. - Đóng gói bằng túi đóng gói tiệt trùng (2 lớp túi) -Tiệt trùng bằng khí EO.	Cái	200
45	45	Kim khâu tam giác Các cỡ	- Được sản xuất bằng thép Cacbon với công nghệ sản xuất hiện đại cho đầu kim nhọn, sắc nhọn. - Kích thước: - Tam giác - tròn: 5*14 - Tam giác - tròn: 7*17 - Tam giác - tròn: 8*20 - Tam giác - tròn: 9*24 - Tam giác - tròn: 10*34 - Tam giác - tròn: 11*34 - Tam giác - tròn: 13*34	Cái	250
46	46	Chỉ khâu liền kim tiêu chậm đa sợi polyglactin 910 số 1/0, dài 90cm	- Chỉ khâu liền kim tiêu chậm đa sợi polyglactin 910 số 1/0, dài 90cm	Tép	250
47	47	Chỉ khâu liền kim tiêu chậm đa sợi polyglactin 910 số 2/0	- Chỉ khâu liền kim tiêu chậm đa sợi polyglactin 910 số 2/0	Tép	20
48	48	Chỉ khâu liền kim tiêu chậm đa sợi polyglactin 910 số 3/0, dài 75cm	- Chỉ khâu liền kim tiêu chậm đa sợi polyglactin 910 số 3/0, dài 75cm	Tép	20
49	49	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglycolic axit số 1/0, dài 90cm	- Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglycolic axit, kim làm bằng thép không gỉ phủ silicon.	Tép	100
50	50	Chỉ không tan tổng hợp polyamid 2/0, kim tam	- Chỉ không tan tổng hợp Carelon (Nylon) số 2/0, dài 75 cm, kim tam giác 3/8c, dài 26 mm	Tép	550
51	51	Chỉ không tan tổng hợp polyamid 3/0, kim tam	- Chỉ không tan tổng hợp Carelon (Nylon) số 3/0, dài 75 cm, kim tam giác 3/8c, dài 26 mm	Tép	550
52	52	Chỉ không tan tổng hợp polyamid 4/0, kim tam	- Chỉ không tan tổng hợp Carelon (Nylon) số 4/0, dài 75 cm,, kim tam giác 3/8c, dài 18 mm	Tép	36

53	53	Chỉ tan chậm tự nhiên chromic catgut 2/0	- Chỉ tan chậm tự nhiên Trustigut (C) (Chromic Catgut) số 2/0, dài 75 cm, kim tròn 1/2c, dài 26 mm	Tép	650
54	54	Chỉ tan chậm tự nhiên chromic catgut 3/0	- Chỉ tan chậm tự nhiên Trustigut (C) (Chromic Catgut) số 3/0, dài 75 cm, kim tròn 1/2c, dài 26 mm	Tép	300
55	55	Lưỡi Dao mổ các số	- Chất liệu được làm từ thép carbon với công nghệ sản xuất hiện đại của Đức. - Lưỡi dao cực kỳ sắc bén với nhiều đầu mũi khác nhau. - Lưỡi dao đã được tiệt trùng. - Gồm các size: 10, 11, 12, 15, 20, 21, 22, 23.	Cái	500
56	56	Đai cổ cứng các số	- Chất liệu 2 mảnh mút EVA, khóa Velcro, hệ thống	Cái	15
57	57	Đai cổ mềm các số	- Chất liệu mút mềm, khóa Velcro, hệ thống dán xé	Cái	30
58	58	Nẹp iselin 25cm	- Chất liệu bằng nhôm có dán mút mềm, dài 25cm	Cái	20
59	59	Đai xương đòn các số	- Chất liệu vải cotton, mút xốp, khóa Velcro các số	Cái	70
60	60	Đai cột sống L3 các số	- Gồm đai nẹp nẹp kim nhôm, đai nẹp kim (khóa Velcro), vải mút mềm, thun đàn hồi. Dự phòng	Cái	5
61	61	Airway các số	- Được làm từ Polyethylene không độc hại. Size có sẵn: - Size 0 - 60mm - đen - Size 1 - 70mm - trắng - Size 2 - 80mm - xanh lá - Size 3 - 90mm - vàng - Size 4 - 100mm - đỏ	Cái	40
62	62	Băng chỉ thị nhiệt độ hấp ướt	- Băng chỉ thị tiếp xúc cho gói dụng cụ tiệt khuẩn bằng hơi nước 12mm x 55mm.	Cuộn	10
63	63	Băng chỉ thị nhiệt độ hấp khô	- Băng keo chỉ thị nhiệt cho hấp Plasma/VH202 - Kích thước: 50 m x 20 mm.	Cuộn	10
64	64	Que gòn lấy mẫu bệnh phẩm	Que lấy bệnh phẩm thân nhựa, dài 16cm.	Cây	100
65	65	Que phết tế bào	- Sản Phẩm được làm bằng gỗ thông tự nhiên đã trích nhựa, có màu ngà, mùi gỗ thông tự nhiên không ngấm tẩm hóa chất, được tiệt trùng hoàn toàn bằng cách chiếu xạ tia Gamma sau khi đã hoàn thành đóng gói. - Sản phẩm có hình dáng giống chiếc xương gà với hai đầu khác nhau tùy theo nhu cầu sử dụng.	cái	100
66	66	Vòng tránh thai	- Vòng tránh thai New Choice Model T Cu 380A (Copper T 380A), kích thước chiều rộng 32± 0.50 mm; chiều dài: -36± 0.50 mm, được làm từ hợp chất của nhựa Polyethylene và Barium Sulphate. Trục ngang của Vòng tránh thai có quần dây đồng, đồng thời được rập thêm các mảnh đồng để làm tăng hàm lượng đồng. Trên khung chữ T, ở phần chân được buộc một sợi dây được làm từ nhựa PE tỉ trọng cao. Sợi dây này giúp cho người sử dụng dễ dàng kiểm tra và cũng giúp cho việc tháo vòng dễ dàng hơn.	Cái	100
67	67	Kẹp rốn sơ sinh	- Sản xuất từ chất liệu nhựa PP nguyên sinh, độ trơn láng cao. - Các khớp răng đều, thẳng hàng, gờ không sắc - Tiệt trùng khí EO, không độc hại, không gây kích ứng.	Cái	900
68	68	Nhiệt kế thủy ngân	- Nhiệt kế thủy tinh hiệu Aurora. - Model 6001-A/B	Cái	100
69	69	Tube nhựa 5ml có nắp không tiệt trùng	Kích thước 13x75 (mm) hoặc Ø12 x 75 (mm), nhựa 13 trắng trong, nắp nhựa ấn trong màu trắng, không nhãn, dung tích tối đa 6ml. *Đã được chứng minh ISO 13485:2016	Ông	5,000
70	70	Dây garo	- Kết hợp sợi poly, sợi cao su lưu hóa, và sợi cotton	Sợi	70

71	71	Ống nghiệm EDTA K2 nắp cao su	- Kích thước 13 x 75mm, dung tích tối đa 6 ± 0.1 ml, nắp cao su bọc nhựa màu xanh dương. Hóa chất bên trong là EDTA K2 (Ethylenediaminetetraacetic Acid Dipotassium Salt Dihydrate) kháng đông cho 2ml máu. - Quy cách: 100 ống/hộp, được đóng trên hộp để thấp. - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016.	Cái	6,000
72	72	Ống nghiệm heparin 2ml	- Ống nghiệm nhựa PP, kích thước $\varnothing 13 \times 75$ (mm) hoặc $\varnothing 12 \times 75$ (mm), dung tích tối đa 6 ml, nắp nhựa màu đen * Bên trong chứa chất kháng đông Lithium Heparin, có vạch chỉ thể tích trên thân ống. * Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016	Cái	3,900
73	73	Lam kính nhám	- Độ dày: 1.0 - 1.2mm. - Kích thước: 25.4 x 76.2mm (1" x 3") - Vật liệu cấu thành: kính. - Loại nhám.	Hộp/ 72 miếng	2,880
74	74	Lancet lấy máu xét nghiệm	- Được sản xuất từ thép Carbon, đầu mũi kim được vát nhọn với công nghệ sản xuất hiện đại. - Tiệt trùng từng cây.	Cái	8,000
75	75	Giấy in nhiệt 57*20	- 57mm x 20mm	Cuộn	40
76	76	Giấy Siêu Âm Đen Trắng	- Giấy in siêu âm sử dụng cho máy in nhiệt của các dòng máy in nội soi, siêu âm. - Chất liệu giấy tốt có độ tin cậy cao, sắc nét bám màu tốt, không lem nhòe. - Kích cỡ giấy siêu âm đúng tiêu chuẩn 110mm. - Khả năng in ấn của loại giấy này lên đến 20m.	Cuộn	45
77	77	Giấy đo điện tim 1 cần	- 50mm x 30mm	Cuộn	25
78	78	Giấy điện tim 3 cần	- 63mm x 30mm	Cuộn	25
79	79	Giấy Monitor sản khoa	- 112mm x 30mm	Cuộn	20
80	80	Đề lưới gỗ	- Sản phẩm được làm bằng gỗ thông, được sản xuất và sấy khô theo quy trình khép kín, có màu gỗ tự nhiên, không qua xử lý hóa chất và được tiệt trùng.	Cái	100,000
81	81	Đầu Côn Vàng	- Chứng nhận IVD: tất cả các đầu col được đăng ký để sử dụng cho việc chuẩn đoán trong phòng thí nghiệm & thực hiện theo tiêu chuẩn 98/79/CE. - Chất liệu: Nhựa PP. - Kích thước: 0-200ul	Cái	6,500
82	82	Đầu Côn Xanh	- Chứng nhận IVD: tất cả các đầu col được đăng ký để sử dụng cho việc chuẩn đoán trong phòng thí nghiệm & thực hiện theo tiêu chuẩn 98/79/CE. - Chất liệu: Nhựa PP. - Kích thước: 0-1000ul	Cái	6,500
83	83	Khẩu trang y tế (3 lớp)	- Làm bằng 2 lớp vải không dệt và 1 lớp giấy kháng khuẩn (đối với khẩu trang 3 lớp), 3 lớp vải không dệt và lớp giấy kháng khuẩn (đối với khẩu trang 4 lớp), có nẹp mũi định hình ôm sát khuôn mặt và dây đeo tai bằng thun mềm mại. Dùng để giảm sự lây nhiễm trong quá trình tiếp xúc	Cái	500
84	84	Khẩu trang N95	- Khẩu trang có các nếp gấp hình chữ V có tác dụng ôm kín khuôn mặt khi đeo. Hiệu lực lọc $\geq 96\%$ đối với NaCl trung bình kích thước $0,075 \pm 0,020 \mu\text{m}$; trở lực hô hấp $\leq 30 \text{ mmH}_2\text{O}$. - Hiệu quả lọc vi khuẩn- BFE theo BS EN 14683: 2019 đạt 99,99%	Cái	200
85	85	Giấy y tế	Kích thước: - Giấy y tế lớn 40x50 cm - Giấy y tế nhỏ 40x25 cm	Kg	10

86	86	Nón trong phẫu thuật	- Mũ phẫu thuật vô trùng.	Cái	300
87	87	Bao chân	- Chất liệu: Nhựa PP 1mm phẳng, màu trắng đục, Bao nylon ngắn cổ: kích thước dài 38 cm, cao 15 cm. Bao nylon cao cổ: kích thước dài 42cm, cao 52cm. Không cho dịch, nước thấm xuyên qua. Thoáng mát, dễ chịu, không gây dị ứng, không độc. vô trùng bằng khí EO	Đôi	300
88	88	Tạp dề nylon 0.8*1.2m	- Chất liệu màng PE màu xanh, trắng sữa. - Kích thước 80cm*120cm*0.08mm. - Tiêu chuẩn ISO 13485:2016	Cái	300
89	89	Hộp an toàn ≥ 5lít	- Hộp an toàn giấy	Cái	500
90	90	Phim chụp X quang 20x25cm	- Kích thước: 20x25cm - Phim dùng cho chụp X-Quang y tế. Tương thích với máy in phim khô Drypix series: Drypix Plus (4000), Drypix Smart (6000), Drypix 7000, Drypix Edge	Tấm	5,600
91	91	Phim chụp X quang 26x36 cm	- Kích thước: 26x36cm - D103Phim dùng cho chụp X-Quang y tế. Tương thích với máy in phim khô Drypix series: Drypix Plus (4000), Drypix Smart (6000), Drypix 7000, Drypix Edge	Tấm	2,600
92	92	Ổng phản ứng sử dụng cho máy Đồng máu	- Công dụng: phản ứng cho máy xét nghiệm dòng máu tự động bằng cơ chế đo ánh sáng tán xạ. Công sử dụng một lần. - Công phản ứng duy nhất dành cho dòng máy đồng máu tự động cụ thể, máy không thể dùng loại Công đo	cái	3,000
93	93	Cốc đựng mẫu	- Sử dụng trên nhiều máy phân tích trong phòng thí nghiệm: hoàn hảo cho dòng máy phân tích Hitachi®7020. • Dung tích: Mẫu Cup 2.5ml. • Kích thước: (dài) 3.8cm x (đường kính miệng) 1.6cm x (đường kính đáy) 1cm.	Cái	2,000
94	94	Ổng nghiệm citrat	- Chất liệu: nhựa PP, kích thước Ø15 x 75 (mm) hoặc Ø12 x 75 (mm), dung tích tối đa 6 ml, nắp nhựa màu xanh lá. - Bên trong chứa chất kháng đông Trisodium Citrate Dihydrate 3.2%, có vạch chỉ thể tích trên nhãn ống. - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016	Ổng	1,500
95	95	Giấy in nhiệt 50*20	- Thích ứng máy nước tiểu Cybow	Cuộn	20
96	96	Giấy in nhiệt 110MM X 30M X 16MM	- Thích ứng máy nước tiểu Reader	Cuộn	13
97	97	Reaction Rotor	- Rotor dùng cho máy phân tích sinh hóa	Cái	10
98	98	Lamen 22*22mm	- Tất cả các lamien được làm bằng chất liệu đặc biệt của Hydrolytical mà không có bất kỳ sai sót, mặt cắt chính xác. - Kích thước: 22mm x 22mm	Cái	1,000
99	99	Điện Cực dán	- Hiệu Skintact. - Điện cực dán người lớn Ø50mm dùng trong điện tim gắng sức, holter ECG	Cái	500
100	100	Kim chích máu tiểu đường 30G	- Thân kim dạng tròn phù hợp với nhiều mẫu bút lấy máu. - Màu sắc: xanh da trời. - Kích thước: 30mm	Cái	1,200
101	101	Lam kính trơn	- Size: 25.4x76.2mm, độ mỏng 1-1,2mm, bề mặt trơn	Cái	6,000
102	102	Bao cao su	- Được sản xuất từ cao su thiên nhiên bằng công nghệ nhúng có màu sắc tự nhiên, co giãn tốt	Cái	2,000

103	103	Ống nghiệm serum hạt to nắp đỏ	- Ống nghiệm nhựa PP, kích thước Ø15 x 75 (mm) hoặc Ø12 x 75 (mm), dung tích tối đa 6 ml, nắp nhựa màu đỏ. - Bên trong chứa hạt nhựa PS (Polystyrene), có vạch chỉ thể tích trên nhãn ống. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016	Cái	400
		Tổng: 103 mặt hàng			

II Gói thầu số 2: Mua sắm Sinh Phẩm, Hoá chất năm 2023-2024

1	1	Cồn 90 độ	Cồn 90 độ	Lít	200
2	2	Cồn 70 độ	Cồn 70 độ	Lít	550
3	3	Javen	Javen	Lít	1,000
4	4	Viên sủi khử khuẩn	Viên sủi khử khuẩn	Viên	600
5	5	Anti A	Anti A	Lọ	10
6	6	Anti B	Anti B	Lọ	10
7	7	Nước cất 2 lần	Nước cất 2 lần	Lít	300
8	8	Dầu parafin	Dầu parafin	Chai	8
9	9	Hóa chất nhuộm vàng nhạt, chai $\geq 1000\text{ml}$	Hóa chất nhuộm vàng nhạt, chai $\geq 1000\text{ml}$	Chai	2
10	10	Hóa chất nhuộm màu da cam, chai $\geq 1000\text{ml}$	Hóa chất nhuộm màu da cam, chai $\geq 1000\text{ml}$	Chai	2
11	11	Hóa chất nhuộm màu xanh tím, chai $\geq 1000\text{ml}$	Hóa chất nhuộm màu xanh tím, chai $\geq 1000\text{ml}$	Chai	2
12	12	Dung dịch Xanh Methylen chai $\geq 500\text{ml}$	Dung dịch Xanh Methylen chai $\geq 500\text{ml}$	Chai	2
13	13	Cồn tuyệt đối, chai $\geq 1000\text{ml}$	Cồn tuyệt đối, chai $\geq 1000\text{ml}$	Chai	2
14	14	Lugol (Iodine), chai $\geq 500\text{ml}$	Lugol (Iodine), chai $\geq 500\text{ml}$	Chai	4
15	15	Fuchsin, chai $\geq 500\text{ml}$	Fuchsin, chai $\geq 500\text{ml}$	Chai	1
16	16	Cloramin B	Cloramin B	Kg	50
17	17	Gel điện tim, Chai $\geq 250\text{ml}$	Gel điện tim, Chai $\geq 250\text{ml}$	Chai	20
18	18	Gel siêu âm, can ≥ 5 lít	Gel siêu âm, can ≥ 5 lít	Can	15
19	19	Test HBsAg	Test HBsAg	Test	650
20	20	Test HBeAg	Test HBeAg	Test	100
21	21	Test CEA	Test CEA	Test	50
22	22	Test nhanh chẩn đoán Viêm gan C (HCV)	Test nhanh chẩn đoán Viêm gan C (HCV)	Test	100
23	23	Test HAV	Test HAV	Test	50

24	24	Test AFP	Test AFP	Test	50
25	25	Test PSA	Test PSA	Test	50
26	26	Test Nhanh Phát Hiện Kháng Nguyên Sốt Xuất Huyết	Test Nhanh Phát Hiện Kháng Nguyên Sốt Xuất Huyết	Test	390
27	27	Test thử ma túy 4 trong 1	Test nhanh định tính tìm các chất gây nghiện trong nước tiểu. Ngưỡng phát hiện: + Morphine: 300 ng/ml + Amphetamine: 1000 ng/ml + Methamphetamine: 500 ng/ml + THC: 50 ng/ml Độ nhạy 99,99%, Độ đặc hiệu 99,99%	Test	900
28	28	Test thử kháng thể kháng HIV	Độ nhạy 100% , - Độ đặc hiệu $\geq 99,75\%$, Cho kết quả nhanh trong vòng 15 phút, Độ ổn định của kết quả xét nghiệm tới 60 phút ,không cần sử dụng thêm bất kỳ dung dịch đệm(chase) cho mẫu máu huyết thanh, huyết tương ,	Test	3,900
29	29	Test thử đường huyết	Tương thích máy On-Call Plus	Test	400
30	30	Test thử nước tiểu 10 thông số	Tương thích máy Reactif	Test	1,500
31	31	Dung dịch pha loãng dùng trong xét nghiệm huyết học, thùng ≥ 20 lít	Tương thích máy xét nghiệm huyết học D	Thùng	6
32	32	Dung dịch rửa dùng trong xét nghiệm huyết học, thùng ≥ 20 lít	Tương thích máy xét nghiệm huyết học D	Thùng	4
33	33	Dung dịch ly giải dùng trong xét nghiệm huyết học, chai ≥ 500 ml	Tương thích máy xét nghiệm huyết học D	Chai	3
34	34	Hóa chất định lượng Glucose	Tương thích máy sinh hóa bán tự động TC	Hộp	2
35	35	Hóa chất định lượng AST/GOT	Tương thích máy sinh hóa bán tự động TC	Hộp	1
36	36	Hóa chất định lượng ALT/GPT	Tương thích máy sinh hóa bán tự động TC	Hộp	1
37	37	Thuốc thử xét nghiệm định lượng URIC ACID	Tương thích máy sinh hóa bán tự động TC	Hộp	1
38	38	Hóa chất định lượng Bilirubin trực tiếp	Tương thích máy sinh hóa A15	Hộp	3
39	39	Hóa chất định lượng Bilirubin toàn phần	Tương thích máy sinh hóa A15	Hộp	3
40	40	Hóa chất định lượng Cholesterol, hộp ≥ 500 ml	Tương thích máy sinh hóa A15	Hộp	3
41	41	Hóa chất định lượng HDL trực tiếp, hộp ≥ 80 ml	Tương thích máy sinh hóa A15	Hộp	4
42	42	Hóa chất định lượng Creatinine, hộp ≥ 500 ml	Tương thích máy sinh hóa A15	Hộp	2
43	43	Hóa chất định lượng Glucose, hộp ≥ 500 ml	Tương thích máy sinh hóa A15	Hộp	3
44	44	Hóa chất định lượng Protein, hộp ≥ 500 ml	Tương thích máy sinh hóa A15	Hộp	1
45	45	Hóa chất chuẩn đoán Triglycerides	Tương thích máy sinh hóa A15	Hộp	4
46	46	Hóa chất chuẩn đoán Urea, hộp	Tương thích máy sinh hóa A15	Hộp	2

47	47	Hóa chất định lượng Calcium, hộp $\geq 60\text{ml}$	Tương thích máy sinh hóa A15	Hộp	1
48	48	Hóa chất hiệu chỉnh, hộp $\geq 25\text{ml}$	Tương thích máy sinh hóa A15	Hộp	3
49	49	Cốc đựng mẫu	Tương thích máy sinh hóa A15	Cái	4,000
50	50	Hóa chất định lượng ALT/GPT, hộp $\geq 250\text{ml}$	Tương thích máy sinh hóa A15	Hộp	6
51	51	Hóa chất định lượng AST/GOT, hộp $\geq 250\text{ml}$	Tương thích máy sinh hóa A15	Hộp	6
52	52	Gel bôi trơn âm đạo		Tuýp	24
53	53	Dung dịch tẩy rửa dụng cụ y tế hoạt tính enzyme chai > 1 lít		Chai	5
54	54	Dung dịch Khử khuẩn Mức độ Cao ortho-Phthalaldehyde Can $>$		Can	30
55	55	Dung dịch khử khuẩn bề mặt trang thiết bị y tế mức độ trung bình chai > 1 lít		Chai	5
56	56	Test nhanh phát hiện H.P dùng trong nội soi		Test	360
57	57	Hóa chất pha loãng, Can ≥ 18 LÍT	Tương thích máy xét nghiệm huyết học Celltac α	Can	28
58	58	Hóa chất ly giải hồng cầu	Tương thích máy xét nghiệm huyết học Celltac α	Chai	12
59	59	Dung dịch rửa thường quy, can ≥ 5 lít	Tương thích máy xét nghiệm huyết học Celltac α	Can	12
60	60	Dung dịch rửa định kỳ, can ≥ 5 lít	Tương thích máy xét nghiệm huyết học Celltac α	Can	12
61	61	Test thử nước tiểu 11 thông số		Test	500
62	62	Hóa chất rửa đầu kim hút, hộp ≥ 50 ml	Tương thích máy xét nghiệm đông máu SYSMEX	Hộp	2
63	63	Hóa chất rửa đầu hút, hộp ≥ 500 ml	Tương thích máy xét nghiệm đông máu SYSMEX	Hộp	1
64	64	Hóa chất định lượng PT, hộp ≥ 40 ml	Tương thích máy xét nghiệm đông máu SYSMEX	Hộp	1
65	65	Hóa chất xác định thời gian thromboplastin hoạt hoá từng phần, hộp ≥ 20 ml	Tương thích máy xét nghiệm đông máu SYSMEX	Hộp	1
66	66	Hóa chất định lượng fibrinogen trong huyết tương, hộp ≥ 10 ml	Tương thích máy xét nghiệm đông máu SYSMEX	Hộp	1
67	67	Dung dịch đệm, hộp ≥ 150 ml	Tương thích máy xét nghiệm đông máu SYSMEX	Hộp	1
68	68	Hóa chất xác định Calcium Chloride, hộp ≥ 150 ml	Tương thích máy xét nghiệm đông máu SYSMEX	Hộp	1
69	69	Hóa chất kiểm chuẩn mức 1, hộp ≥ 10 ml	Tương thích máy xét nghiệm đông máu SYSMEX	Hộp	1
70	70	Hóa chất kiểm chuẩn mức 2, hộp ≥ 10 ml	Tương thích máy xét nghiệm đông máu SYSMEX	Hộp	1
71	71	Hóa chất kiểm chuẩn plasma, hộp ≥ 10 ml	Tương thích máy xét nghiệm đông máu SYSMEX	Hộp	1
72	72	Dung dịch rửa, hộp ≥ 100 ml	Tương thích máy sinh hóa A15	Hộp	1

73	73	Test Covid-19	Ngưỡng phát hiện: $142 \text{ TCID}_{50}/\text{mL}$ với virus SARS-CoV-2 nuôi cấy bất hoạt và $0,1 \text{ ng/mL}$ với kháng nguyên tái tổ hợp SARS-CoV-2. +Mẫu dịch tỵ hầu: Độ nhạy: 96,30% (95%CI*: 90,86% - 98,55%); Độ đặc hiệu: 99,75% (95%CI*: 98,61%-99,96%); Độ chính xác: 99,02% (95%CI*: 97,73%-99,58%). +Mẫu dịch mũi so với dịch tỵ hầu ($C_t \leq 25$): Độ nhạy: 99,17% (95%CI: 95,43%-99,85%); Độ đặc hiệu: 99,53% (95%CI: 98,63%-99,84%); Độ chính xác: 99,47% (95%CI: 98,65%-99,70%).	Test	1,000
74	74	Test thử đường huyết	Tương thích máy Nipro Premier	Test	1,200
75	75	Test thử đường huyết	Tương thích máy ACCU-CHEK	Test	600
76	76	Máu chuẩn huyết học 3DN-MEK $\geq 2\text{ml}$		Lọ	4
77	77	Hóa chất định Acid Uric $\geq 500\text{ml}$		Hộp	2
78	78	Dung dịch Giemsa $\geq 500\text{ml}$		Chai	3
79	79	Dung dịch rửa máy (CONCENTRATED SYSTEM LIQUID) $\geq 1000\text{ml}$	Tương thích máy sinh hóa A15	Hộp	1
80	80	Dung dịch nhuộm tim (MELAB - Crystal Violet) $\geq 500\text{ml}$		Chai	1
81	81	Dung dịch KOH 10% $\geq 100\text{ml}$		Chai	1
82	82	Dung dịch rửa máy Huyết học $\geq 50\text{ml}$ (Probe cleanser)		Lọ	3
83	83	Dung dịch chuẩn máy sinh hoá(Calibrators)	Tương thích máy sinh hóa A15	Hộp	1
84	84	Dầu soi chai $\geq 100 \text{ ml}$		Hộp	10
85	85	Chế phẩm diệt côn trùng dùng trong lĩnh vực y tế và gia dụng, chai 1 lít		Chai	70
		Tổng: 85 Mặt hàng			
		Cộng I+II: 188 mặt hàng			